

Số: 427/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Khoa Đ**, sinh năm 1989.

Thường trú: 28 Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 281/66/6 Đường A1, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà **Trương Thị Tố Q**, sinh năm 1989. Địa chỉ: 281/66/6 Đường A1, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2015 thì ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q là vợ chồng hợp pháp. ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q. Về con chung: Ông Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q có 01 con chung là Trần Phương An N, sinh ngày 05/8/2016. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà Trương Thị Tố Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Trần Khoa Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q thỏa thuận giao 01 con chung là Trần Phương An N, sinh ngày 05/8/2016 cho bà Trương Thị Tố Q trực tiếp nuôi dưỡng và ông Trần Khoa Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Trần Khoa Đ chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Trần Khoa Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q khai không có.

- Về nợ chung: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q khai không có.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Trần Khoa Đ và bà Trương Thị Tố Q đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009082 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường 01, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
(GCNKH số 65/2015, quyển số 01/2015 cấp ngày 12/10/2015)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Văn Trí